

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Z  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HSST  
Ngày 16 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Có

Bà Lê Nguyễn Thái Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Lãm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

**Võ Ngọc T** (*Tên gọi khác là Thọ*), sinh ngày 18/01/1990 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Xuân Lạc 1, xã VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Võ H và bà Phan Thị N. Tiền sự: không; Tiền án:

- Bản án số 124/2011/HSPT ngày 26/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. (Chưa chấp hành hình phạt bổ sung).

- Bản án số 81/2014/HSST ngày 31/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, cộng với phần hình phạt chưa chấp hành là 03 năm 06 ngày tù theo Bản án số 101/HSST ngày 10/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Z. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 09 tháng 06 ngày. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/4/2023 (chưa bồi thường dân sự).

Nhân thân: Bản án số: 24/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 18/01/2023.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

- Ông Võ Thanh T, sinh năm 1993 và bà Trương Thị Thanh Tu, sinh năm 1992; Đồng nơi cư trú: 480/38 LDC, thôn XL 1, xã VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. (*Ông T có mặt, bà Tu có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Ông Nguyễn Sanh L, sinh năm 1960; Nơi cư trú: 501/10 Lương Định C, thôn Xuân Lạc 1, xã VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

\* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Tùng S, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 4 Tây Bắc, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Trong các ngày 16/7/2023 và ngày 05/11/2023, Võ Ngọc T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất*: Khoảng 07 giờ ngày 16/7/2023, Võ Ngọc T đi bộ đến trước căn nhà số 480/38 Lương Định C, xã VN, thành phố Z thấy cửa cổng ngoài mở, trong sân có dựng xe máy hiệu Yamaha Janus, màu xanh đen, biển kiểm soát: 79N2 - 155.06 của ông Võ Thanh T và bà Trương Thị Thanh Tu (có chìa khóa cắm trên xe) không có người trông coi nên T lên vào dắt trộm xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe đến khu vực trước bến xe phía Bắc, thành phố Z bán cho một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 2.000.000 đồng tiêu dùng cá nhân hết. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 572/KL-HĐĐGTS ngày 08/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Z kết luận: xe máy hiệu Yamaha Janus, màu xanh, biển kiểm soát 79N2-155.06 có giá trị 9.520.000 đồng.

*Vụ thứ hai*: Khoảng 08 giờ ngày 05/11/2023, Võ Ngọc T đi bộ đến trước căn nhà số 501/10 Lương Định C, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Z thấy một xe máy hiệu River màu xanh, biển kiểm soát số 79K4 - 6400 của ông Nguyễn Sanh L đang dựng phía trước nhà, không có người trông coi rồi T đến gần giật đứt dây điện công tắc xe, đạp nổ máy nhưng không được nên T ngồi lên xe đẩy đi được một đoạn thì bị ông L phát hiện truy đuổi, T bỏ lại xe máy rồi chạy bộ về nhà. Làm việc, tại cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe máy như trên. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 248/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Z kết luận: Xe máy nhãn hiệu River, màu xanh, biển kiểm soát 79K4-6400 có giá trị: 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận phát biểu: Lời khai nhận của các bị cáo Võ Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Thái từ 03 năm đến 04 năm tù và tổng hợp hình phạt tù tại bản án số 24 ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Z. Về trách nhiệm dân sự và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về thủ tục tố tụng**: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Sanh L, bà Trương Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ

án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 16/7/2023, tại trước căn nhà số 480/38 Lương Định C, xã VN, thành phố Z Võ Ngọc T đã lén lút trộm cắp xe máy hiệu Yamaha Janus, màu xanh đen, biển kiểm soát 79N2-155.06 của ông Võ Thanh T và bà Trương Thị Thanh Tu có giá trị 9.520.000đồng và khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, tại nhà số 501/10 Lương Định C, xã VN, thành phố Z, Võ Ngọc T đã trộm cắp một xe máy hiệu River màu xanh, biển kiểm soát số 79K4 - 6400 của ông Nguyễn Sanh L có giá trị 3.000.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 106/CT-VKS-NT ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Võ Ngọc T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Năm 2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự nơi công cộng”. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo trong lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, cũng như gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã trộm cắp tài sản của bị hại, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo; Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã có thời gian chấp hành án phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà lại cố ý tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt có thời hạn, cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

**[6]** *Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án:*

Bị cáo Võ Ngọc Thái bị Tòa án nhân dân thành phố Z xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 24/2024/HSST ngày 30/01/2024 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

**[7]** Đối với người đàn ông (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) đã mua xe máy hiệu Yamaha Janus, màu xanh, biển kiểm soát: 79N2-155.06 do Võ Ngọc Thái bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Z đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[8]** *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, ông Võ Thanh Tiên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.520.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 9.520.000đồng cho ông Võ Thành Tiên và bà Trương Thị Thanh Tuyền.

Bị hại ông Nguyễn Sanh L; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**[9]** *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 476.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Ngọc Thái.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Ngọc Thái** (*Tên gọi khác là Thọ*) **03 (Ba) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 24/2014/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang; Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2023. (*Được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 18/01/2023*).

**2.** *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Võ Ngọc T phải bồi thường thiệt hại cho ông Võ Thanh T và bà Trần Thị Thanh T số tiền 9.520.000đồng. (*Chín triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng*).

Bị hại khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**Quy định:** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 476.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an thành phố Z ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ THỊ HẠNG**